

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẾN TRE
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31/2019/DS-ST**
Ngày 25/6 /2021
V/v " Tranh chấp
hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE, TỈNH BẾN TRE**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuờ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Loan Phụng

2. Bà Phạm Thu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thi.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa:

Bà Huỳnh Thị Ngọc Diệp -Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 6 năm 2021 tại Tòa án nhân dân thành phố Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST- DS ngày 08 tháng 3 năm 2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2021/QĐXX-ST ngày 06 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Hoàng Q, sinh năm 1987.

Địa chỉ: ấp Phú Thuận, xã C, huyện G, tỉnh B.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Loan T, sinh năm 1997. Địa chỉ: 167D3, ấp An Thuận A, xã Mỹ Thạnh An, thành phố B, tỉnh B (có mặt)

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1950.

Địa chỉ: 99D, khu phố 4, phường 7, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 30 tháng 11 năm 2020 bà Phan Hoàng Q cho bà Nguyễn Thị P vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất 2%/tháng, thời hạn vay là 03 tháng, việc vay có lập thành hợp đồng vay tiền được công chứng tại Văn Phòng công chứng Nguyễn Văn Mới. Nhưng kể từ ngày bà P nhận đủ số tiền vay, bà P đã không trả tiền lãi cho bà Q như thỏa thuận, nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bà P không trả gốc và

lãi cho bà Q. Vì vậy, bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị P trả số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày bà P vi phạm nghĩa vụ là ngày 30/12/2020 đến ngày xét xử.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn bà Nguyễn Thị P không đến Tòa án, đồng thời không có gửi văn bản thể hiện ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bến Tre tham gia phiên tòa P biểu quan điểm:

-Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký trong quá trình giải quyết vụ án là đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không đến giải quyết vụ án là không thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

-Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Hoàng Q. Buộc bà Nguyễn Thị P trả cho bà Phan Hoàng Q số tiền 20.000.000 đồng và lãi suất 0,83%/tháng kể từ ngày 30/12/2020 đến ngày xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị P đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Theo hợp đồng vay tiền ngày 30/11/2020 giữa bà Phan Hoàng Q và bà Nguyễn Thị P thể hiện bà P có địa chỉ tại 99D, khu phố 4, phường 7, thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre, tuy nhiên hiện nay bà P đã thay đổi nơi cư trú nhưng không thông báo địa chỉ mới cho bà Q là cố tình giấu địa chỉ. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà P theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án:

[2] Theo hợp đồng vay tiền ngày 30/11/2020 thể hiện bà Phan Hoàng Q và bà Nguyễn Thị P xác lập quan hệ vay tiền, theo đó bà Q cho bà P vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất không thể hiện trong hợp đồng, thời hạn vay là 03 tháng, bà P đã nhận đủ số tiền vay. Quá trình thực hiện hợp đồng bà P không trả lãi cho bà Q như thỏa thuận, đồng thời không trả vốn cho bà Q khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Vì vậy, bà Q yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Nguyễn Thị P trả số tiền vốn vay là 20.000.000 đồng là có căn cứ.

[3] Về lãi suất: Theo hợp đồng vay tiền ngày 30/11/2020 giữa bà Q và bà P không thể hiện lãi suất nhưng tại phiên tòa nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu tính lãi về mức lãi suất chỉ yêu cầu bà P trả tiền lãi theo quy định pháp luật từ ngày 30/12/2020 đến khi xét xử là 0,83%/tháng. Xét yêu cầu của nguyên đơn là tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên được chấp nhận, cụ thể tính như sau:

$20.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 06 \text{ tháng} = 1.134.333 \text{ đồng}.$

Như vậy, tổng số tiền vốn và lãi bà P trả cho bà Q là: 20.000.000 đồng + 1.134.333 đồng = 21.134.333 đồng.

[3] Do yêu cầu của bà Q được chấp nhận toàn bộ nên bà Nguyễn Thị P phải nộp án phí nhưng do bà là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ.

Hoàn trả cho bà Phan Hoàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

-Áp dụng các Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Hoàng Q.

-Buộc bà Nguyễn Thị P có trách nhiệm trả cho bà Phan Hoàng Q số tiền là 21.134.333 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.Về án phí DSST:

-Bà Nguyễn Thị P được miễn toàn bộ án phí.

-Hoàn trả cho bà Phan Hoàng Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 620.000 đồng theo biên lai thu số 0006964 ngày 05/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre.

3.Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre
- VKSND Tp. Bến Tre;
- Chi cục THADS Tp. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Thuở